

TUẦN XXI

TUẦN XXI

MÙA THƯỜNG NIÊN NĂM C

CHỨA NHẬT

THỨ HAI (*Đức Maria Nữ Vương*)

THỨ BA

THỨ TƯ (*Thánh Batôlômêô, Tông Đồ*)

THỨ NĂM

THỨ SÁU

THỨ BẢY

CHÚA NHẬT

BẠN ĐANG HÀNH TRÌNH ĐI VỀ ĐÂU?

(Is 66:18-21; Hr 12:5-7.11-13; Lc 13:22-30)

Lời Chúa trong các bài đọc hôm nay mời gọi chúng ta “chiến đấu” để thuộc về Thiên Chúa, thuộc về những người được Ngài tuyển chọn. Trong bài đọc 1, Ngôn sứ Isaia trình bày viễn cảnh mà trong đó dân ngoại được hạnh phúc trong nhà Chúa: “Ta biết rõ việc làm và ý định của chúng, Ta sẽ đến tập họp mọi dân tộc và mọi ngôn ngữ; họ sẽ đến và được thấy vinh quang của Ta” (Is 66:18). Những lời này cho thấy tính cách phổ quát của ơn cứu độ. Tuy nhiên, để ơn cứu độ được loan báo giữa các dân tộc, Đức Chúa đặt lên giữa họ một dấu hiệu (x. Is 66:19). Dấu hiệu này ám chỉ đến sự sống sót của Giêrusalem và niềm hy vọng của những người Do Thái tản mác sống giữa dân ngoại. Một cách cụ thể hơn, những người Do Thái tản mác khắp nơi sẽ “đưa tất cả những anh em các ngươi thuộc mọi dân tộc về làm lễ phẩm tiến dâng Đức Chúa” (Is 66:20). Chi tiết này muốn nói với chúng ta rằng: mỗi người cũng được Chúa đặt lên làm “dấu hiệu” để hướng dẫn người khác đến với Chúa. Liệu chúng ta có làm được điều này không? Chúng ta đang đem người khác đến với Chúa hay đang đem họ xa Chúa?

Thánh Phaolô trong bài đọc 2 cũng khuyến cáo chúng ta về những điều cần thiết để trở nên dấu hiệu của Chúa cho người khác. Theo Thánh Phaolô, để trở nên dấu hiệu của Thiên Chúa hay theo Thánh Luca trong bài Tin Mừng, để qua cửa hẹp mà vào, chúng ta không được quên lời khuyên nhủ sau: “Con ơi, đừng coi nhẹ lời Chúa sửa dạy, chớ nản lòng khi Người khiển trách. Vì Chúa thương ai thì mới sửa dạy kẻ ấy, và có nhận ai làm con thì Người mới cho roi cho vọt” (Dt 12:5-6). Điều này dường như không được mấy người thích vì tự bản chất, chúng ta cảm thấy khó chịu khi bị sửa dạy. Có thể vì tính kiêu ngạo, chúng ta không bao giờ nhận mình có lỗi. Thánh Phaolô mời gọi chúng ta không nản lòng, nhất là khi phải đối diện với đau khổ và thử thách. Thánh nhân an ủi chúng ta rằng chúng ta gặp thử thách [bị Thiên Chúa sửa dạy] vì chúng ta được Thiên Chúa yêu. Điều này cũng giống như ông bà ta nói: “Thương con thì cho roi cho vọt; ghét con thì cho ngọt cho bùi.” Chúng ta là những người con của Chúa, nên Ngài cũng sửa dạy chúng ta: “Người đối xử với anh em như với những người con. Thật vậy, có đứa con nào mà người cha không sửa dạy?” (Dt 12:7). Lý do chúng ta phải kiên trì khi bị sửa dạy, vì “ngay lúc bị sửa dạy, thì chẳng ai lấy làm vui thú mà chỉ thấy buồn phiền. Nhưng sau đó, những người chịu rèn luyện như thế sẽ gặt được hoa trái là bình an và công chính. Bởi vậy, hãy làm cho những bàn tay bủn rủn, những đầu gối rã rời, nên mạnh mẽ” (Dt 12:11-12). Việc kiên trì trong khi bị sửa dạy giúp hành trình qua cửa hẹp mà Chúa Giêsu nói trong bài Tin Mừng hôm nay trở nên dễ dàng hơn.

Chi tiết đầu tiên mà chúng ta cần lưu ý trong bài Tin Mừng Hôm nay là việc Chúa Giêsu đang “trên đường lên Giêrusalem” (Lc 13:22). Trong Tin Mừng Thánh Luca, hành trình của Chúa Giêsu có điểm kết thúc ở Giêrusalem, nơi có Đền Thánh, là nhà Cha của Ngài. Nói cách khác, hành trình của Chúa Giêsu trên dương thế là hành trình tiến về nhà Cha. Còn hành trình mỗi người chúng ta đi đang đưa chúng ta về đâu? Đoạn trích Tin Mừng hôm nay nằm trong phần 2 những lời giáo huấn về ý nghĩa của lối sống Kitô giáo (x. Lc 13:22-17:10). Thánh Luca tiếp tục sử dụng những biểu tượng phong phú trong hành trình của Chúa Giêsu lên Giêrusalem là điểm gặp với thánh ý Thiên Chúa để hướng dẫn các môn đệ về nhiều khía cạnh khác nhau của lối sống Kitô giáo. Một cách cụ thể, đoạn trích Tin Mừng hôm nay mở đầu phần 2 với việc Chúa Giêsu một lần nữa nhấn mạnh đến nhu cầu cần sám hối để được cứu độ.

Thánh Luca đã sử dụng nguồn Q [cho những câu 24-29] để tiếp tục đề tài sám hối được thánh sử nói đến trong các câu 3 và 5 của cùng chương 13. Tuy nhiên, Thánh Luca nhấn mạnh hơn mối tương quan giữa đời sống Kitô hữu đòi hỏi sự hoàn toàn trung thành với Chúa Giêsu và đón nhận tất cả những người khác làm bạn đồng hành trên hành trình lên Giêrusalem để được cứu độ. Đây là lý tưởng mà Thánh Luca đưa ra. Nhưng trong thực tế, có nhiều điều xảy ra trong hành trình vì nhiều người bỏ cuộc, không còn theo Chúa Giêsu [vì bị bắt bớ và chống đối], nên có người hỏi Chúa Giêsu: “Thưa Ngài, những người được cứu thoát thì ít, có phải không?” (Lc 13:23). Chúng ta thấy ở đây có sự đối nghịch giữa ý muốn của Thiên Chúa [mọi người cùng nhau hành trình lên Giêrusalem để được cứu độ] và điều con người nghĩ [chỉ ít người được cứu thoát]. Chúa Giêsu không trả lời câu hỏi này cách trắng đen. Ngài mời gọi họ hãy nỗ lực vì ai cũng được mời gọi: “Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không thể được” (Lc 13:24). Chúa Giêsu vẫn khẳng định có nhiều người tìm cách vào, nhưng không vào được vì cách họ dùng không đúng với cách Chúa Giêsu hướng dẫn họ.

Chi tiết thứ hai là việc Thánh Luca sử dụng hình ảnh “cánh cửa” mà Chúa Giêsu sẽ đóng lại trước những ai thoả mãn với sự tự hào việc họ “đã từng được ăn uống trước mặt Ngài, và Ngài cũng đã từng giảng dạy trên các đường phố của chúng tôi” (Lc 13:26). Hay nói cách khác, Chúa Giêsu khuyến cáo những người thoả mãn với việc họ “quen biết” Ngài và sứ điệp của Ngài. Chỉ ngồi ăn và uống với Ngài cách ngẫu nhiên, hay nói như chúng ta bây giờ là ngồi ăn và uống cách “bị buộc.” Chúng ta phải chia sẻ trong chính cuộc sống của Ngài, điều được hình tượng hoá qua hình ảnh Ngài chia sẻ bữa ăn với những người nghèo và bé mọn. “Ta không biết các anh từ đâu đến. Cút đi cho khuất mắt ta, hỡi tất cả những quân làm điều bất chính!” (Lc 13:27).

Chi tiết thứ ba là việc Chúa Giêsu dùng hình ảnh bàn tiệc cánh chung mà trong đó các tổ phụ Ápraham, Ixaác và Giacóp cùng tất cả các ngôn sứ được chia sẻ trong đó cùng với thiên hạ từ đông tây nam bắc (x. Lc 13:28-29). Chi tiết này cho thấy tính cách phổ quát của bàn tiệc cánh chung trong Nước Trời điều mà Thiên Chúa muốn. Hình ảnh này trái ngược với điều mà con người thường nghĩ đến là chúng ta hay loại trừ người khác ra khỏi lòng yêu thương của Chúa và của chính mình. Như vậy, Nước Thiên Chúa được diễn tả trong hình ảnh bàn tiệc cánh chung (x. Is 25:6-8). Những ai không muốn dẫn thân sống theo lối sống Chúa Giêsu đã nêu gương sẽ tìm thấy mình bị loại trừ ra bên ngoài, hay nói đúng hơn là tự loại mình ra bên ngoài, ra khỏi bàn tiệc của Thiên Chúa. Những ai không muốn ngồi vào bàn ăn với Chúa Giêsu và những người Chúa yêu, thì tự loại mình ra khỏi bàn ăn của Ngài.

Thánh Luca kết thúc lời dạy của Chúa Giêsu với đề tài quen thuộc, đó là việc đảo ngược vị trí trong nước Thiên Chúa: “Và kìa có những kẻ đứng chót sẽ lên hàng đầu, và có những kẻ đứng đầu sẽ xuống hàng chót” (Lc 13:30). Điều này nhắc nhở chúng ta về một thực tế trong cuộc sống, đó là việc nhiều người chúng ta muốn được chót nhất hoặc “đứng trước” người khác trong cuộc sống này. Tuy nhiên, những điều này không đảm bảo rằng chúng ta sẽ có chỗ nhất trong Nước Thiên Chúa. Cuộc đời con người chỉ được quyết định khi người đó ra khỏi cuộc đời này và đi vào trong cuộc sống vĩnh cửu. Như vậy, khi đi ra khỏi cuộc đời này, chúng ta sẽ như thế nào: lên hàng đầu hay xuống hàng chót? Thiên đàng hay địa ngục?

THỨ HAI

HOÀN TOÀN ĐẶT MÌNH TRONG KẾ HOẠCH YÊU THƯƠNG CỦA CHÚA

Đức Maria Nữ Vương

(Is 9:1-6; Lc 1:26-38)

Phụng vụ hôm nay cử hành lễ Đức Maria, Nữ Vương Trời và Đất. Đây là lễ rất gần gũi với nhiều Đức Thánh Cha trong thời gian hiện đại. Thánh Lễ này được Đức Thánh Cha Piô XII trong thông điệp *Ad Coeli Reginam* thiết lập năm 1954 [4 năm sau tin điều Mẹ Lên Trời được công bố]. Trước đó, Đức Thánh Cha Piô XI nói về Mẹ Maria Nữ Vương như sau: “Mẹ luôn hướng trái tim hiền mẫu của Mẹ về phía chúng ta và cộng tác vào trong công việc cứu độ con người. Mẹ luôn quan tâm đến toàn thể nhân loại. Được Thiên Chúa đặt làm Nữ Vương trời và đất, và được tôn vinh trên ca đoàn các Thiên Thần và phẩm trật các thánh, đứng bên hữu Người Con Yêu Dấu của Mẹ, Đức Giêsu Kitô, Mẹ chuyển cầu cách mạnh mẽ với lời cầu nguyện đầy tình hiền mẫu của Mẹ và Mẹ được ban cho tất cả những gì Mẹ cầu xin.”

Và Đức Thánh Cha Piô XII thêm những lời sau: “Chúng tôi mong ước rằng trong lễ mừng này, chúng ta canh tân lại sự tận hiến toàn nhân loại cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ Maria. Trên sự canh tân này, chúng ta hy vọng rằng chúng ta sẽ tìm thấy niềm vui trong đời sống tôn giáo và trong sự bình an Kitô giáo. ... Vì vậy, tất cả chúng ta hãy đến với ngai thương xót và ân sủng của Nữ Vương và Mẹ chúng ta với sự tự tin hơn để xin Mẹ giúp chúng ta trong khi khó khăn, ban ánh sáng lúc tối tăm và an ủi chúng ta khi khổ đau buồn sầu. ... Như thế, tất cả những ai tôn kính Đấng Nữ Vương các thiên thần và con người – và đừng có ai nghĩ rằng mình được miễn khỏi việc tôn kính Mẹ với một tâm hồn đầy yêu thương và biết ơn – Tất cả chúng ta hãy kêu lên Mẹ như Nữ Vương thật và như Đấng mang cho chúng ta ơn Chúa, sự bình an, để Mẹ tỏ cho tất cả chúng ta, sau cuộc đời lữ thứ trần gian, Chúa Giêsu là niềm vui và sự bình an muôn đời của chúng ta.”

Bài đọc 1 hôm nay thường được trích đọc trong đêm giáng sinh. Nội dung chính là nói về một viễn cảnh thật tươi sáng mà “một trẻ thơ” sẽ mang đến cho dân đang bị lưu đày [“đang lần bước giữa tối tăm”]. “Trẻ thơ” này là được sinh trong dòng tộc vua Đavít và sẽ là vua: “Người gánh vác quyền bính trên vai, danh hiệu của Người là Cố Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh, người Cha muôn thuở, Thủ Lãnh hoà bình. Người sẽ mở rộng quyền bính, và lập nền hoà bình vô tận cho ngai vàng và vương quốc của vua Đavít. Người sẽ làm cho vương quốc được kiên cố vững bền trên nền tảng chính trực công minh, từ nay cho đến mãi muôn đời” (Is 9:5-6). Theo truyền thống, “trẻ thơ” này ám chỉ đến Chúa Giêsu. Ngài thuộc dòng dõi vua Đavít và là vua. Hình ảnh này nói lên việc Mẹ Maria là Mẹ của Chúa Giêsu, nên Mẹ được chia sẻ trong vương quyền của Ngài. Đây chính là nền tảng [Cựu Ước] mà trên đó vương quyền của Mẹ Maria đã được ám chỉ. Giáo Hội chọn bài trích này từ Ngôn sứ Isaia để đọc trong ngày lễ hôm nay nhằm nói lên vương quyền của Mẹ là được “chia sẻ” trong vương quyền của Người Con mà Mẹ sinh ra. Vì lý do này mà chúng ta nhận thấy trong bài đọc 1 không đề cập gì đến Mẹ Maria mà chỉ tập trung vào “trẻ thơ.” Chi tiết này nhắc nhở chúng ta rằng sự vĩ đại của Mẹ Maria và của mỗi người chúng ta hệ tại việc chúng ta được chia sẻ với Chúa như thế nào trong công trình cứu độ của Ngài.

Bài Tin Mừng hôm nay thường được gọi là trình thuật về truyền tin cho Đức Trinh Nữ Maria. Chúng ta cùng nhau phân tích thái độ của Mẹ Maria, Nữ Vương trời đất hầu học nơi Mẹ những điều làm cho Mẹ được đẹp lòng Thiên Chúa. Bài Tin Mừng bắt đầu với việc thánh sử Luca thiết lập bối cảnh cho cuộc gặp gỡ giữa Thiên Thần Gáprien và người Trinh Nữ thành Nadarét. Những

TUẦN XXI

chi tiết quan trọng chúng ta cần lưu ý là: (1) Êlizabét có thai được 6 tháng [chi tiết này sẽ được Thiên Thần sử dụng như một chứng cứ về quyền năng của Thiên Chúa để “thuyết phục” Maria; (2) làng Nazarét [làng của vua Đavít]; (3) trinh nữ đã thành hôn với Giuse thuộc dòng dõi Đavít [thiết lập vương quyền của người con trinh nữ sẽ sinh ra]; (4) tên trinh nữ là Maria [Chúa luôn gọi chúng ta bằng tên]. Những chi tiết này cho chúng ta hay rằng Thiên Chúa luôn thực hiện công trình của mình trong những bối cảnh lịch sử, những nơi chốn và với những con người cụ thể. Nói cách khác, Thiên Chúa luôn hoạt động trong lịch sử qua sự cộng tác của những con người nhỏ bé ở những nơi không mấy người biết đến. Chúng ta có sẵn sàng cộng tác với Chúa khi được mời gọi không? Hãy để Mẹ Maria hướng dẫn chúng ta qua hành trình đáp trả của Mẹ.

Thái độ thứ nhất của Mẹ trước lời chào của Thiên Thần là “bối rối” và “tự hỏi.” Mẹ “bối rối” vì Mẹ chỉ là một cô gái trẻ, bình thường, không có gì nổi bật vậy mà được “Chúa ở cùng.” Câu “Chúa ở cùng bà” mang một truyền thống lâu dài của lịch sử dân Israel. Câu này thường được Đức Chúa nói với những người Ngài chọn để cộng tác vào việc giải thoát dân Israel khỏi áp bức. Giờ đây, nghe những lời này dành cho mình, một người nữ [khác với những điều đã xảy ra trong lịch sử dân Israel, đó là câu này thường nói cho người nam], Mẹ “bối rối” và “tự hỏi.” Đây là điều rất tự nhiên. Vì Mẹ “bối rối” và “tự hỏi” về ý nghĩa của lời chào, nên sứ thần giải thích: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà được đẹp lòng Thiên Chúa. Nay đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận” (Lc 1:30-33).

Lời giải thích của sứ thần dẫn Mẹ đến thái độ thứ hai, đó là “cần làm sáng tỏ”: “Việc ấy sẽ xảy ra thế nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng?” Đây không phải là thái độ nghi ngờ [như Dacaria]. Mẹ chỉ muốn thiên sứ làm sáng tỏ cho Mẹ biết điều đó sẽ xảy ra thế nào. Và Thiên Thần làm sáng tỏ cho Mẹ như sau: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ toả bóng trên bà; vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Êlizabét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng, vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được” (Lc 1:35-37). Trong những lời này, thiên sứ đã nói cho Maria biết (1) cách thức sẽ xảy ra [“Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ toả bóng trên bà”], (2) hoa trái của sự việc [“Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa”], (3) dẫn chứng [“Kìa bà Êlizabét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng”], (4) khẳng định về quyền năng Thiên Chúa [“đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”].

Sau khi nghe thiên sứ làm sáng tỏ điều mình muốn biết, Mẹ nhanh nhẹn đáp lời: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Người thực hiện cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1:38). Đây là thái độ cuối cùng mà Mẹ tỏ ra trong hành trình đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa. Mẹ hoàn toàn tin tưởng đặt cuộc đời mình vào trong kế hoạch đầy yêu thương của Chúa. Chính thái độ này làm cho Mẹ trở nên “muôn đời được gọi là diễm phúc.”

Mừng lễ Mẹ Maria Nữ Vương, là con cái của Mẹ, chúng ta được nhắc nhở đến phẩm giá cao trọng của mình. Để sống trọn vẹn phẩm giá này, chúng ta cần học ở Mẹ ba thái độ trên. Khi đối diện với những điều chúng ta không thể hiểu vì giới hạn của mình, chúng ta xin Chúa “làm sáng tỏ” cho chúng ta. Nhưng cuối cùng, chúng ta học ở Mẹ, hoàn toàn đặt trọn cuộc đời mình vào quỹ đạo yêu thương của Thiên Chúa qua việc “xin vâng” với thánh ý Ngài.

THỨ BA

SỐNG TRUNG THÀNH VỚI SỨ ĐIỆP TÌNH YÊU

(2 Tx 2:1-3a.14-17; Mt 23:23-26)

Trong bài đọc 1 hôm nay, Thánh Phaolô nhắc nhở tín hữu Thessalônikha về mối nguy hiểm của việc lắng nghe những lời “lừa dối” của người khác mà bỏ đi đời sống Tin Mừng đòi hỏi. Cụ thể hơn là việc ngày của Chúa đến gần. Ngài mời gọi các tín hữu Thessalônikha trung thành với lời Tin Mừng mà Ngài đã loan báo: “Thiên Chúa đã dùng Tin Mừng chúng tôi loan báo mà kêu gọi anh em, để anh em được hưởng vinh quang của Chúa chúng ta là Đức Giêsu Kitô. Vậy, thưa anh em, anh em hãy đứng vững và nắm giữ các truyền thống chúng tôi đã dạy cho anh em, bằng lời nói hay bằng thư từ” (2 Tx 2:14-15). Trong những lời này, Thánh Phaolô cho biết, kết quả của việc sống trung thành với sứ điệp Tin Mừng là được hưởng vinh quang của Chúa. Tuy nhiên, vinh quang của Thiên Chúa chỉ được tỏ hiện cách trọn vẹn trong thời sau hết. Vì vậy, trong khi chờ đợi ngày của Chúa đến, chúng ta cần “làm và nói tất cả những gì tốt lành” (2 Tx 2:17).

Bài Tin Mừng hôm nay tiếp tục thuật lại những lời khiển trách của Chúa Giêsu dành cho các kinh sư và những người Pharisiêu. Đoạn trích gồm hai lời khiển trách: Sự bỏ qua những điều quan trọng trong Lễ Luật và sự không thanh sạch bên trong của các kinh sư và những người Pharisiêu.

Trong lời khiển trách thứ nhất, Chúa Giêsu khiển trách các kinh sư và những người Pharisiêu về việc “quan trọng hoá” luật lệ hơn là hiểu “tinh thần” của luật. Chúa Giêsu đưa họ về với cốt lõi của luật. Ngài muốn họ [và chúng ta] không chỉ giữ luật vì luật, nhưng sống trọn vẹn tinh thần của luật, đó là “công lý, lòng nhân và thành tín” (Mt 23:23). Nhiều người trong chúng ta cũng thi hành luật [Giáo Hội hay luật dòng], nhưng chúng ta lại không lớn lên trong “công lý, lòng nhân và thành tín.” Nói cách khác, mục đích của luật là giúp chúng ta sống công bình hơn, yêu thương hơn và trung thành với ơn gọi của mình hơn. Khi chúng ta không đạt đến điều này thì thật khổn cho chúng ta, vì chúng ta cũng chỉ là những người đạo đức giả. Chúng ta chỉ giữ luật “theo mặt chữ,” nhưng lại bỏ quên những điều quan trọng nhất trong Lễ Luật, đó là mến Chúa và yêu người. Một chi tiết khác chúng ta cần lưu ý trong lời khiển trách thứ nhất là câu: Các điều này vẫn cứ phải làm, mà các điều kia thì không được bỏ” (Mt 23:23). Câu này ngụ ý nói đến lối nhìn của cộng đoàn Thánh Mátthêu, là cộng đoàn Kitô hữu có gốc Do Thái, về Lễ Luật. Theo lối nhìn này, toàn bộ Torah phải được tuân giữ, nhưng không theo lối giải thích của các kinh sư và những người Pharisiêu, mà theo lối giải thích của Chúa Giêsu (x. Mt 5:17-20).

Theo các học giả Kinh Thánh, trong lời khiển trách thứ hai chúng ta nhận ra cuộc tranh luận giữa hai trường phái Do Thái Giáo lớn thời đó, đó là hai trường phái của Hillel và Shammai. Cuộc tranh luận này liên quan đến vấn đề rửa chén đĩa. Nhưng dần nó không dừng lại ở nghi thức, nhưng trở thành một vấn đề luân lý. Chúng ta nhận ra điều này trong những lời sau: “Các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy những chuyện cướp bóc và ăn chơi vô độ” (Mt 23:25). Sử dụng hình ảnh về “nghi thức rửa” chén bát, Chúa Giêsu nói về việc xem lại “động lực” bên trong khi thực hiện hành vi. Hay nói cách khác, những hành động bên ngoài phải đi đôi với thái độ nội tâm. Nếu động lực làm việc không tốt, thì dù hành động bên ngoài có được “khen thưởng” bởi nhiều người thì hành động đó vẫn không có giá trị gì trước mặt Chúa. Điều này giúp chúng ta hiểu lời khuyến cáo của Chúa Giêsu: “Hỡi người Pharisiêu mù quáng kia, hãy rửa bên trong chén đĩa cho sạch trước đã, để bên ngoài cũng được sạch” (Mt 23:26). Trong những lời này, Chúa Giêsu khẳng định về động lực bên trong là yếu tố mang lại giá trị cho việc thể hiện ra

bên ngoài. Một hành động phát xuất từ tình yêu thì dù có nhỏ bé vẫn có giá trị hơn một hành động vĩ đại nhưng phát xuất từ việc tìm lợi ích riêng cho chính mình.

THỨ TƯ

ĐẾN, XEM, VÀ Ở LẠI VỚI CHÚA GIÊSU

Thánh Batôlômêô, Tông Đồ

(Kh 21:9b-14; Ga 1:45-51)

Thánh Batôlômêô là một trong những tông đồ ít được biết đến. Thánh nhân là một trong Mười Hai Tông Đồ, là người được chính Chúa Giêsu gọi là tông đồ. Nhiều học giả Kinh Thánh nổi tiếng cho rằng vị tông đồ này chính là Nathanaen, một người thuộc Cana, ở Galilê. Ông ta là một tiến sĩ về luật Do Thái và là một trong 72 môn đệ của Đức Kitô. Sự đơn sơ, trong trắng của thánh nhân đã được Chúa Giêsu khen ngợi. Thánh nhân được nhắc đến trong số các môn đệ gặp nhau để cầu nguyện sau khi Chúa Giêsu lên trời và thánh nhân được đón nhận Thánh Thần với các môn đệ khác. Được ban cho những ơn cần thiết để trở nên một Tông Đồ của Chúa Giêsu, thánh nhân được nói đến theo nhiều nguồn đã mang Tin Mừng đến những dân tộc ngoại giáo ở Phương Đông. Thánh nhân sau đó trở lại phía tây bắc Châu Á, và gặp Thánh Philipphê tại Hierapolis ở Phrygia. Từ đó thánh nhân đi đến Lycaonia. Ở đây thánh nhân giảng dạy dân chúng về niềm tin Kitô giáo. Chúng ta không biết tên những nơi mà thánh nhân đã giảng dạy. Di chuyển cuối cùng của Thánh Batôlômêô mà truyền thống cho chúng ta biết là Great Armenia, nơi mà thánh nhân được nhận vương miện tử đạo. Các sử gia Hy Lạp hiện đại cho rằng thánh nhân bị kết án đóng đinh. Những người khác khẳng định rằng thánh nhân bị lóc thịt, điều mà có thể đi liền với đóng đinh. Hai hình thức trừng phạt này thường được sử dụng không chỉ ở Ai Cập, nhưng còn giữa những người Persia. Hôm nay, chúng ta mừng lễ kính thánh nhân, chúng ta có thể học được gì ở Ngài? Lời Chúa hôm nay giúp chúng ta suy gẫm về những phẩm chất mà thánh nhân nêu gương, hầu chúng ta cũng trở nên giống ngài, là những người môn đệ trung tín và những tông đồ nhiệt thành cho Nước Trời.

Bài đọc 1 hôm nay, trích từ sách Khải Huyền, tường thuật cho chúng ta viễn cảnh về Thành Thánh Giêrusalem trên trời. Thành Thánh mới từ Thiên Chúa xuống này được gọi là “Tân Nương, Hiền Thê của Con Chiên” (Kh 21:9b). Đây chính là hình ảnh Giáo Hội, “chói lợi vinh quang Thiên Chúa” (Kh 21:11). Điều đáng để chúng ta lưu ý là Thành Thánh này bao gồm cả Israel cũ và “Israel” mới. Điều này được thể hiện qua hai chi tiết sau: (1) “Thành có tường rộng và cao, với mười hai cửa do mười hai thiên thần canh giữ, và trên các cửa có ghi tên mười hai chi tộc con cái Israel” (Kh 21:12), và (2) “Tường thành xây trên mười hai nền móng, trên đó có tên mười hai Tông Đồ của Con Chiên” (Kh 21:14). Các tông đồ được xem là nền móng của Giáo Hội. Mỗi người chúng ta cũng được xem là từng viên đá xây lên toà nhà Hội Thánh [hay gia đình, hay cộng đoàn tu trì]. Chính Chúa Giêsu là Đấng nối kết chúng ta lại hầu trở thành một ngôi Đền Thánh vững chắc. Điều này chỉ xảy ra khi mỗi người chúng ta biết gắn chặt đời mình với Chúa Giêsu và sống xứng đáng, hoàn thành công việc được trao phó cho vị trí của mình mà không so sánh với những vị trí khác để sinh ra ghen tỵ và hiềm khích. Sống trọn vẹn cho Chúa mỗi giây phút trong những gì mình là và mình có.

TUẦN XXI

Bài Tin Mừng hôm nay nằm trong bối cảnh Chúa Giêsu đang quy tụ [đang gọi] các môn đệ. Sau khi mời gọi các môn đệ đầu tiên [Anrê và một người khác] “ở lại” với Ngài. Ông Anrê giới thiệu Chúa Giêsu cho Phêrô và dẫn ông đến với Chúa Giêsu. Điều này xảy ra trong ngày thứ nhất. Hôm sau, Chúa Giêsu gặp Philíp-phê, người “cùng quê với ông Anrê và Phêrô” (Ga 1:44), và gọi ông. Ông liền đi theo Ngài. Câu chuyện được tường thuật trong bài Tin Mừng hôm nay xảy ra trong ngày hôm đó. Câu chuyện được vén mở qua hai giai đoạn: Giai đoạn 1 (Ga 1:45-46) là cuộc đối thoại giữa Philíp-phê và Nathanaen [Batôlômêô]. Cuộc đối thoại thứ nhất bao gồm một lời giới thiệu: “Đấng mà sách Luật Môsê và các ngôn sứ nói tới, chúng tôi đã gặp: đó là ông Giêsu, con ông Giuse, người Nadarét” (G1 1:45). Đây chính là lời khẳng định về niềm tin vào Chúa Giêsu của các tín hữu đầu tiên. Ngài là Đấng đến để kiện toàn lề luật và ngôn sứ. Tuy nhiên, lời giới thiệu này gặp ngay một sự “từ chối” hay “khinh miệt”: “Từ Nadarét, làm sao có cái gì hay được?” (Ga 1:46). Những lời này báo trước việc Chúa Giêsu sẽ bị từ chối vì nguồn gốc tầm thường của Ngài mà Thánh Gioan sẽ thuật lại trong chương 6 và 7 của Tin Mừng. Cuộc đối thoại kết thúc với việc Philíp-phê lặp lại lời mời gọi của Chúa Giêsu cho các môn đệ đầu tiên: “cứ đến mà xem.” Cuộc đối thoại này nói cho chúng ta biết về một thực tại thường xảy ra trong việc giới thiệu Chúa Giêsu cho người khác. Không phải lúc nào việc giới thiệu của chúng ta cũng thành công. Nhiều lần chúng ta sẽ bị chống đối và nhạo cười. Đối diện với sự chống đối, loại trừ và nhạo cười, chúng ta phải trung thành đề nghị với họ “chính xác” điều Chúa Giêsu muốn. Nói cách khác, chúng ta phải trung thành mang cho họ sứ điệp của Chúa Giêsu chứ không phải sứ điệp của mình, lời mời gọi của Chúa Giêsu chứ không phải lời mời gọi của mình. Vì lời mời gọi của “Chúa Giêsu được Philíp-phê lặp lại,” nên Nathanaen đáp lại. Điều này dẫn đến cuộc đối thoại thứ hai.

Giai đoạn 2 (Ga 1:47-51) trình bày cho chúng ta kết quả của việc “đến mà xem” của Nathanaen, đó là ông tuyên xưng đức tin vào Chúa Giêsu. Như thường lệ [trong Tin Mừng Thánh Gioan], Chúa Giêsu đi bước trước để bắt chuyện (Ga 1:47-50):

- Chúa Giêsu: “Đây đích thật là một người Israel, lòng dạ không có gì gian dối.”
- Ông Nathanaen: “Làm sao Ngài lại biết tôi?”
- Chúa Giêsu: “Trước khi Philíp-phê gọi anh, lúc anh đang ở dưới cây vả, tôi đã thấy anh rồi.”
- Ông Nathanaen: “Thưa Thầy, chính Thầy là Con Thiên Chúa, chính Thầy là Vua Israel!”
- Chúa Giêsu: “Vì tôi nói với anh là tôi đã thấy anh ở dưới cây vả, nên anh tin! Anh sẽ còn được thấy những điều lớn lao hơn thế nữa.”

Cuộc đối thoại bắt đầu với “lời khen” của Chúa Giêsu dành cho Nathanaen. Chúa Giêsu nói ông là một người Israel đích thật vì ông đến với Chúa Giêsu chứ không từ chối Ngài bằng việc dựa trên luật và ngôn sứ. Là một người Israel đích thực, ông luôn tìm kiếm Đấng mà “sách Luật Môsê và các ngôn sứ nói tới.” Chúng ta thấy ở đây một sự đảo ngược: Thay vì ông muốn biết Chúa Giêsu, thì ông được Chúa Giêsu biết đến [trước khi ông biết Ngài]. Chính điều này làm cho ông kinh ngạc. Cái biết của Chúa Giêsu về ông đã làm cho ông thốt lên lời tuyên xưng đức tin vào Chúa Giêsu. Chi tiết này khuyến cáo chúng ta về một cám dỗ mà chúng ta thường gặp, đó là chúng ta chỉ tuyên xưng Chúa Giêsu dựa trên điều “chúng ta biết về Ngài” chứ không phải dựa trên điều “Ngài biết về chúng ta.” Hãy nhớ rằng cái biết của chúng ta là hữu hạn, còn cái biết của Chúa

TUẦN XXI

Giêsu [Thiên Chúa] là vô hạn. Ngoài nỗ lực biết Chúa, chúng ta hãy “cho phép” Chúa biết chúng ta.

Bài Tin Mừng kết thúc với khẳng định của Chúa Giêsu cho các môn đệ đầu tiên: “Thật, tôi bảo thật các anh, các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người” (Ga 1:51). Theo các học giả Kinh Thánh, câu này được đưa vào cuộc đối thoại với Nathanaen nhằm mục đích khẳng định Chúa Giêsu là Đấng từ trời xuống và chỉ mình Ngài nhìn thấy Thiên Chúa (x. Ga 1:13). Đây chính là viễn cảnh mà Giacóp đã nhìn thấy trong giấc mơ (St 28:11-12). Viễn cảnh này trở thành viễn cảnh trong tương lai được hứa cho những người tin và cái thang trong giấc mơ của Giacóp chính là Chúa Giêsu. Nói cách khác, Chúa Giêsu chính là “cầu nối” giữa trời và đất. Chi tiết này cho thấy, Chúa Giêsu là Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và con người. Để biết những gì ở trên trời, hãy đến với Chúa Giêsu! Để hiểu ý nghĩa những gì xảy ra dưới đất, hãy hỏi Chúa Giêsu!

Tóm lại, chi tiết quan trọng mà chúng ta có thể rút ra từ bối cảnh của trình thuật Tin Mừng hôm nay là bất cứ ai gặp Chúa Giêsu với thái độ “đến mà xem” và “ở lại” thì sẽ gặp Ngài, và khi đã gặp Ngài, họ sẽ giới thiệu Ngài cho người khác để họ cũng cảm nghiệm được niềm vui khi “ở lại” với Ngài. Chúng ta cũng đã gặp và đã ở lại với Chúa Giêsu [nhất là trong bí tích Thánh Thể], chúng ta có cảm nghiệm được niềm vui khi “ở lại” với Ngài không? Chúng ta không thể giới thiệu Chúa cho người khác cách thuyết phục nếu chúng ta không cảm nghiệm cách cá vị tình yêu và niềm vui tuôn chảy từ tình yêu đó khi chúng ta ở với Ngài. Hãy làm người giới thiệu Chúa cho người khác qua thái độ sống yêu thương và vui tươi!

THỨ NĂM

TRỞ THÀNH NHỮNG NGƯỜI ĐẦY TỐ TRUNG TÍN VÀ KHÔN NGOAN

(1 Cr 1:1-9; Mt 24:42-51)

Trong bài đọc 1 hôm nay, chúng ta bắt đầu nghe từ thư Thứ Nhất của Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô. Sau lời mở đầu chào thăm như thường lệ (x. 1 Cr 1:3), Thánh Phaolô nói về lý do mà thánh nhân cảm tạ Thiên Chúa, đó là về những ân huệ Thiên Chúa ban cho các tín hữu Côrintô nơi Đức Giêsu Kitô. Những ân huệ đó là gì? (1) nghe và hiểu biết mầu nhiệm Thiên Chúa [“trong Đức Kitô Giêsu, anh em đã trở nên phong phú về mọi phương diện, phong phú vì được nghe lời Chúa và hiểu biết mầu nhiệm của Người” (1 Cr 1:5)]; (2) đứng vững trong đức tin cho đến ngày của Chúa [“Chính Người sẽ làm cho anh em nên vững chắc đến cùng, nhờ thế không ai có thể trách cứ được anh em trong Ngày của Chúa chúng ta là Đức Giêsu Kitô” (1 Cr 1:7)]. Thánh Phaolô cũng chỉ cho chúng ta thấy rằng sự trung thành của Thiên Chúa chính là nền tảng của sự trung thành của người Kitô hữu: “Thiên Chúa là Đấng trung thành, Người đã kêu gọi anh em đến hiệp thông với Con của Người là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (1 Cr 1:9). Thiên Chúa luôn mời gọi chúng ta đến với sự hiệp thông với Ngài và Ngài trung thành với lời mời gọi này. Còn chúng ta thì không luôn luôn trung thành đáp trả lời mời gọi của Ngài nên nhiều lần chúng ta không sống hiệp thông với Ngài và như thế không sống hiệp thông với anh chị em mình. Chỉ khi sống

TUẦN XXI

hiệp thông với Chúa và với anh chị em mình, thì chúng ta mới đạt đến sự hiểu biết chân thật về Thiên Chúa chúng ta vì Ngài là Thiên Chúa của sự hiệp thông ngôi vị.

Bài Tin Mừng hôm nay gồm những lời Chúa Giêsu dạy các môn đệ về sự tỉnh thức (Mt 24:42-44) và một “dụ ngôn” để minh họa điều Ngài giảng dạy (Mt 24:45-51). Trong lời dạy của mình, Chúa Giêsu nói cho các môn đệ biết lý do phải canh thức là vì họ không biết khi nào Chúa sẽ đến: “Anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em sẽ đến. Anh em hãy biết điều này: nếu chủ nhà biết vào canh nào kẻ trộm sẽ đến, hẳn ông phải canh thức, không để nó khoét vách nhà mình đâu. Cho nên anh em cũng vậy, anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.” Trong những lời dạy này, Chúa Giêsu nhấn mạnh đến sự canh thức, đây là sự tỉnh thức mang tính cánh chung trước thánh ý Thiên Chúa. Đây chính là đề tài chính của 25:13. Ở giữa những lời dạy của mình, Chúa Giêsu chen vào một dụ ngôn nhỏ qua việc sử dụng hình ảnh chủ nhà. Khi một chủ nhà biết giờ kẻ trộm đến ông sẽ luôn canh thức để không có tổn hại nào xảy ra cho ông [và những gì/những người thuộc về ông]. Chúa Giêsu sử dụng thái độ canh thức của người chủ để nói cho các môn đệ. Đây không phải là thái độ chờ đợi bị động, nhưng là rất chủ động để tìm cách ngăn chặn những gì làm nguy hại đến chính mình, đến đức tin, đến đời sống cảm thông yêu thương tha thứ.

Trong phần “dụ ngôn” làm sáng tỏ lời dạy của mình Chúa Giêsu sử dụng hình ảnh người đầy tớ [đối nghịch với hình ảnh ông chủ trong dụ ngôn ngắn nêu trên] để làm sáng tỏ điều Ngài dạy họ về thái độ thức tỉnh. Chúng ta cũng tìm thấy trình thuật này trong Tin Mừng Thánh Luca (21:41-48). Trong dụ ngôn này, Thánh Mátthêu trình bày hai cách thức khác nhau của người đầy tớ của Thiên Chúa trong thời gian chờ đợi Ngài đến. Chúng ta có thể nghĩ về họ như là hai người, hoặc tốt hơn, là cùng một người nhưng phản ứng với hoàn cảnh của mình theo hai cách thức khác nhau. Hình ảnh người đầy tớ đầu tiên là người trung tín và khôn ngoan: “Vậy thì ai là người đầy tớ trung tín và khôn ngoan mà ông chủ đã đặt lên coi sóc gia nhân, để cấp phát lương thực cho họ đúng giờ đúng lúc? Phúc cho đầy tớ ấy nếu chủ về mà thấy anh ta đang làm như vậy. Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta lên coi sóc tất cả tài sản của mình” (Mt 24:45-47). Trong bối cảnh của chương 24, trung tín và khôn ngoan ám chỉ đến thái độ tỉnh thức hay sẵn sàng. Khi sống trung thành với ơn gọi của mình trong thời gian chờ đợi Chúa đến, người đầy tớ sẽ được khen thưởng. Điều đáng để chúng ta lưu ý ở đây là việc người đầy tớ làm gì để được khen thưởng. Công việc người đầy tớ làm là “lấy của ông chủ” mà cấp phát cho những người giao cho mình coi sóc. Nói cách cụ thể, người đầy tớ không tìm gì lợi ích cho chính mình, nhưng mang lợi ích cho người khác qua việc chu toàn sứ vụ được giao cho mình. Chúng ta đang thực hiện công việc của mình như thế nào: Tìm lợi cho chính mình hay tìm lợi cho người khác?

Hình ảnh thứ hai của người đầy tớ mang tính rất tiêu cực, đó là việc anh ta nghĩ bụng, “‘Còn lâu chủ ta mới về,’ thế rồi hẳn bắt đầu đánh đập các đồng bạn, và chèn chèn với những bạn say sưa, chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hẳn không chờ, vào giờ hẳn không biết, và ông sẽ loại trừ hẳn ra, bắt chung số phận với những tên đạo đức giả: ở đó, người ta sẽ phải khóc lóc nghiêng rãng” (Mt 24:48-51). Trong những lời này chúng ta thấy hành trình từ tư tưởng đến hành động, từ ý hướng đến hành vi. Điều đáng ngạc nhiên ở đây là cũng giống như người đầy tớ trung tín và khôn ngoan, Thánh Mátthêu gọi người đầy tớ là xấu xa trước khi chỉ ra hành động bất chính. Vấn đề chính trong dụ ngôn này là sự trì hoãn trở về của người chủ. Điều này tạo nên mấu chốt cho hành động “xấu xa” của người đầy tớ. Anh ta “tính sai” ngày chủ về như là anh ta biết chắc chắn khi nào ông chủ sẽ về hoặc sự trì hoãn của ông chủ sẽ rất dài. Tuy nhiên, việc tính sai thời gian ông chủ về không quan trọng bằng thái độ thiếu bác ái và trách nhiệm của người đầy tớ. Người

đầy tớ đã không noi gương kiên nhẫn của Thiên Chúa trong cách đối xử với anh chị em mình. Đây chính là lý do dẫn đến việc người đầy tớ bị ông chủ loại trừ và bắt chung số phận với những người đạo đức giả. Qua hình ảnh này, Chúa Giêsu cũng khuyến cáo chúng ta về thái độ sống thiếu bác ái và tránh nhiệm của mình với anh chị em. Thời gian sống trên trần gian này là thời gian chúng ta noi gương Chúa Giêsu trong cách đối xử với anh chị em mình. Hãy sử dụng từng thời khắc thật tốt để không bị luận phạt đời đời nơi chốn tối tăm và nghiệt rặng.

THỨ SÁU
TÌNH THỨC ĐÓN CHỜ CHÚA
(1 Cr 1:17-25; Mt 25:1-13)

Trong bài đọc 1 hôm nay, Thánh Phaolô trình bày cho các tín hữu Côrintô [và chúng ta] về sức mạnh của Thập Giá Đức Kitô. Thánh nhân chỉ ra rằng, nội dung của sự rao giảng chính là Thập Giá Đức Kitô: “Thưa anh em, Đức Kitô đã chẳng sai tôi đi làm phép rửa, nhưng sai tôi đi rao giảng Tin Mừng, và rao giảng không phải bằng lời lẽ khôn khéo, để thập giá Đức Kitô khỏi trở nên vô hiệu” (1 Cr 1:17). Những lời này dường như trái ngược với ngày hôm nay vì nhiều người cố gắng rao giảng lời Chúa với những lời khôn khéo để nghe, mang lại “niềm vui nông cạn” cho người nghe mà không chuyển tải nội dung chính của thập giá, đó là chết đi cho chính mình để sống đời sống mới tràn đầy yêu thương, tha thứ và tự hiến của thập giá. Theo Thánh Phaolô, thập giá là sức mạnh của Thiên Chúa: “Thật vậy, thế gian đã không dùng sự khôn ngoan mà nhận biết Thiên Chúa ở những nơi Thiên Chúa biểu lộ sự khôn ngoan của Người. Cho nên Thiên Chúa đã muốn dùng lời rao giảng điên rồ để cứu những người tin” (1 Cr 1:21). Sự khôn ngoan của con người không phải là tiêu chuẩn để đo lường “kiến thức” về Thiên Chúa. Điều này dường như trái ngược với lối suy nghĩ thông thường của chúng ta ngày hôm nay. Chúng ta thường nghĩ học cao hiểu rộng sẽ biết Thiên Chúa nhiều hơn. Ở đây chúng ta phải phân biệt được hai loại “biết”: Biết “về” Chúa và biết Chúa. Có nhiều người biết “về” Chúa nhưng không biết Chúa. Nói cách cụ thể, biết “về” Chúa có thể có được qua sách vở hoặc nghe người khác nói; còn biết Chúa cần có mối tương quan cá nhân mật thiết với Ngài qua đời sống cầu nguyện. Biết “về” Chúa chưa chắc mang lại sự đổi mới canh tân, còn biết Chúa thì luôn mang lại đời sống tràn đầy yêu thương giống như Ngài. Thánh Phaolô chỉ ra cho chúng ta con đường biết Chúa cách chắc chắn nhất chính là con đường thập giá, con đường tình yêu chân thật và tự hiến. Chúng ta có sẵn sàng đi trên con đường này không?

Dụ ngôn Mười Trinh Nữ trong Tin Mừng hôm nay được xem là dụ ngôn bổ xung cho dụ ngôn đầy tớ trung thành và không trung thành trong Mt 24:45-51. Nó bổ sung theo nghĩa là dụ ngôn trước nhìn vấn đề từ khía cạnh nam nhi, còn dụ ngôn này nhìn từ khía cạnh nữ nhi. Dụ ngôn này chỉ một phần mang tính hình tượng. Đây là một câu chuyện được Thánh Matthêu phát triển thêm yếu tố tìm thấy trong Tin Mừng Luca [12:35-38] và thêm vào đó giáo huấn tổng quát về cánh chung của Chúa Giêsu. Theo các học giả Kinh Thánh, chúng ta không thể tái thiết lại bối cảnh cụ thể của đám cưới. Những câu hỏi phải đối diện như: Có mười cô trinh nữ đính hôn với một chàng rể sao? Chàng rể ở đâu? Nhưng theo truyền thống Kinh Thánh, hình ảnh cưới thường

TUẦN XXI

được sử dụng để áp dụng cho mối tương quan giữa Thiên Chúa và dân Ngài (x. Mt 19:14-15; 22:1-14).

Hình ảnh đầu tiên chúng ta lưu ý đó là hình ảnh “mười trinh nữ cầm đèn ra đón chú rể” (Mt 25:1). Họ đại diện cho các môn đệ của Chúa Giêsu và những người tin sau này (x. 2 Cr 11:2). Theo truyền thống Kitô Giáo, “đèn” là ngọn lửa đức tin mà chúng ta lãnh nhận trong ngày rửa tội. Ngọn lửa đức tin này phải luôn luôn cháy sáng. Hình ảnh này nhắc nhở chúng ta nhìn lại đời sống đức tin của mình. Đức tin là một trong ba nhân đức đối thần. Nó giúp chúng ta đi vào mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa. Nhìn tứ khía cạnh luân lý, đức tin là cuộc gặp gỡ cá vị giữa chúng ta với Thiên Chúa. Nói cách khác, đây là cuộc gặp gỡ cá vị giữa hai người yêu nhau. Kết quả của cuộc gặp gỡ này là sự lớn lên cách sâu đậm hơn trong tình yêu.

Hình ảnh thứ hai là cặp từ đối kháng giữa “năm cô dại” và “năm cô khôn” (Mt 25:3). Hình ảnh này gợi cho chúng ta về hình ảnh lúa và cỏ lùng cùng mọc lên trong một thửa ruộng. Ở đây, các cô dại và các cô khôn đều chờ đợi chàng rể đến. Sự khôn ngoan được nói đến trong bài Tin Mừng hôm nay không phải là thứ khôn ngoan của triết học hay của người đời, hay mang tính lý thuyết, nhưng là sự khôn ngoan thực tế cần thiết cho ơn cứu độ. Điều này được diễn tả trong hình ảnh các cô khôn vừa mang đèn vừa mang chai dầu theo, trong khi các cô dại mang đèn mà không mang dầu. Điều phân biệt các cô dại với những cô khôn là “bình dầu” (x. Mt 25:3-4).

Hình ảnh thứ ba là việc “chú rể đến chậm, nên các cô thiếp đi, rồi ngủ cả” (Mt 25:5). Những lời này ám chỉ đến việc vì “ngày cánh chung đến chậm,” nên tình yêu của chúng ta dành cho Chúa và cho nhau dần dần trở nên lạnh nhạt. Chúng ta thấy, ngay cả các cô khôn cũng rơi vào tình trạng thiếp đi và ngủ. Điều này cho thấy việc hoàn toàn tỉnh thức tuyệt đối không phải là điểm nhấn của dụ ngôn. Chúng ta có thể nói rằng, dụ ngôn này ám chỉ đến thân phận yếu đuối mà tất cả chúng ta [người khôn kẻ dại] đều chia sẻ. Tuy nhiên, điều phân biệt chúng ta là khi Chúa đến, chúng ta sẽ như thế nào? Câu chuyện kể cho chúng ta hay rằng: Khi biết chú rể đến, tất cả mười cô đều thức dậy, và sửa soạn đèn (Mt 26: 6-7). Đến đây chúng ta vẫn thấy mười cô [tất cả các môn đệ] đều giống nhau. Nhưng sao chàng rể lại đến trễ? Như chúng ta biết, hình ảnh chàng rể là Con Người, Ngài là Thiên Chúa của sự ngạc nhiên. Tiếng kêu trong đêm vắng diễn tả sự chờ mong Nước Trời đến của Giáo Hội sơ khai. Trong sự mong chờ đó, mười trinh nữ [các môn đệ] mệt mỏi, thiếp đi và ngủ. Khi Con Người đến, đèn của tất cả sắp tắt (x. Mt 25:8). Đến đây, người khôn kẻ dại được phân biệt: người khôn đem theo dầu, còn kẻ dại thì không. Hình ảnh dầu, trong Kinh Thánh, là những công việc bác ái: người khôn ngoan có dư thừa việc lành, còn người dại thiếu việc lành việc tốt. Việc các cô khôn không chia sẻ dầu cho các cô dại ở đây không phải là việc thiếu bác ái hay hữu dụng. Chi tiết này đơn giản nói rằng việc tốt của họ không thể chuyển cho người khác. Người khác có thể giúp, nhưng sự sẵn sàng để đón nhận ơn cứu độ thì tuyệt đối là trách nhiệm cá nhân. Sự sẵn sàng ở đây là dành cho chàng rể. Đây chính là điểm quan trọng của dụ ngôn.

Hình ảnh cuối cùng chúng ta suy gẫm là hình ảnh Con Người từ chối mở cửa cho các cô dại khi họ mua được dầu và trở lại. Lý do của chàng rể đơn giản là: “Tôi bảo thật các cô, tôi không biết các cô là ai cả!” (Mt 25:12). Những lời này gợi lại cho chúng ta lời Chúa Giêsu nói về những người “tôn thờ Thiên Chúa bằng môi bằng miệng, nhưng lòng chúng lại xa ta,” họ là những người cùng ăn cùng uống với Ngài, nhưng lòng họ thì xa Ngài. Đóng cửa lại cho thấy rằng để được vào không phải là chuyện tự nhiên. Nói cách khác, ơn cứu độ được ban cho chúng ta nhưng không, nhưng để được ơn cứu độ, chúng ta phải tìm cách để chiếm lấy bằng việc canh thức, luôn sẵn sàng.

THỨ BẢY

DÙNG TÀI NĂNG ĐEM NGƯỜI KHÁC ĐẾN VỚI CHÚA

(1 Cr 1:26-31; Mt 25:14-30)

Trong bài đọc 1 hôm nay Thánh Phaolô nói cho các tín hữu Côrintô về tình yêu nhưng không của Thiên Chúa khi kêu gọi những con người mỏng dòn yếu đuối chia sẻ trong kế hoạch yêu thương của Ngài. Thiên Chúa không kêu gọi những người thông thái khôn ngoan. Ngài kêu gọi những con người khiêm nhường thấp kém: “khi anh em được Chúa kêu gọi, thì trong anh em đâu có mấy kẻ khôn ngoan trước mặt người đời, đâu có mấy người quyền thế, mấy người quý phái” (1 Cr 1:26). Thiên Chúa thực hiện điều này để dạy chúng ta rằng: “Song những gì thế gian cho là điên dại, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ khôn ngoan, và những gì thế gian cho là yếu kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ hùng mạnh; những gì thế gian cho là hèn hạ không đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn để huỷ diệt những gì hiện có, hầu không một phàm nhân nào dám tự phụ trước mặt Người” (1 Cr 1:27-29). Những lời này nhắc nhở chúng ta rằng những giá trị mà Thiên Chúa xem là quan trọng khác với những giá trị của con người. Như vậy, dù trong cương vị nào và hoàn cảnh sống nào chúng ta cần phải bước đi khiêm nhu trong đường lối Ngài. Chúng ta không nên tự phụ với những gì mình đạt được.

Chi tiết thư hai trong bài đọc 1 đáng để chúng ta suy gẫm là việc Thánh Phaolô chỉ ra cho biết đâu là nguồn gốc của sự khôn ngoan. Theo thánh nhân sự khôn ngoan có nguồn gốc là Thiên Chúa và chính Đức Giêsu Kitô là sự khôn ngoan của chúng ta: “Phần anh em, chính nhờ Thiên Chúa mà anh em được hiện hữu trong Đức Kitô Giêsu, Đấng đã trở nên sự khôn ngoan của chúng ta, sự khôn ngoan phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng đã làm cho anh em trở nên công chính, đã thánh hoá và cứu chuộc anh em, hợp như lời đã chép rằng: Ai tự hào thì hãy tự hào trong Chúa” (1 Cr 1:30-31). Những lời này khuyến cáo chúng ta rằng: chúng ta nhiều lần loay hoay đi tìm kiếm sự khôn ngoan của con người và khi kiếm được chúng ta tự hào về sự khôn ngoan chóng tàn đó, mà quên mất đâu là sự khôn ngoan vững bền. Sự khôn ngoan đích thật không phải là một mô thức kiến thức, nhưng là một ngôi vị, đó là Đức Giêsu Kitô. Vì vậy, ai có Đức Kitô là có sự khôn ngoan đích thật và đây chính là điều đáng để chúng ta tự hào.

Dụ ngôn về những nén bạc trong Tin Mừng hôm nay là một dụ ngôn tuyệt vời và có những câu chuyện bên lề đi kèm. Mặc dù có mầm mống trong Tin Mừng Thánh Máccô (13:34), dụ ngôn này bắt nguồn từ nguồn Q. Dụ ngôn này cũng có thể được hiểu như là bản chú giải của Máccô 4:25. Thánh Mátthêu bảo tồn bản văn này trong hình thức đơn giản và nguyên thủy hơn so với bản văn Thánh Luca, bản văn mà trong đó việc xưng vương được thêm vào. Nhưng có lẽ thánh Luca trình thuật cách chính xác hơn về số tiền liên quan [pound hoặc minas có giá trị khoảng \$20, so với nén hoặc yển có giá trị khoảng \$1,000]. Sứ điệp của dụ ngôn có thể được đọc từ nhiều cách. Trong bối cảnh hiện tại của nó, dụ ngôn đề nghị một lối sống thích hợp trong thời gian chờ đợi Con Người lại đến. Dụ ngôn mời gọi chúng ta phải sống có trách nhiệm trên những gì Thiên Chúa ban cho chúng ta. Những điểm luân lý sau có thể được rút ra từ bối cảnh câu chuyện như trong dụ ngôn đầy tớ trung thành và không trung thành (x. Mt 23:48-51).

Mới đọc câu chuyện, chúng ta có thể chú ý ngay đến lời khiển trách của Chúa Giêsu dành cho những người có thái độ sống không thay đổi hay không sinh lợi những gì đã được “trao cho” [giao phó]. Ở đây, Chúa Giêsu ám chỉ đến truyền thống tôn giáo tốt đẹp của người Do Thái đã được “trao cho” mà họ phải sinh lợi. Chi tiết này nhắc nhở chúng ta về thái độ của chúng ta trước

TUẦN XXI

những giá trị truyền thống tôn giáo được trao cho qua Giáo Hội [hay hội dòng]. Chúng ta có làm sinh lợi không? Hay nói đúng hơn, chúng ta có trình bày những giá trị này cách sinh động và hợp thời cho con người ngày hôm nay không hay chúng ta để những giá trị đó trong “bảo tàng” mà lâu lâu chỉ đem ra ngắm chứ không có một ảnh hưởng gì trên cuộc sống thường ngày của chúng ta?

Chi tiết thứ nhất mà chúng ta suy gẫm trong bài Tin Mừng hôm nay là câu: “Người kia sắp đi xa, gọi đầy tớ đến mà giao phó của cải mình cho họ. Ông đưa cho người này năm yến, người kia hai yến, người khác nữa một yến, tùy khả năng riêng mỗi người. Rồi ông ra đi” (Mt 25:14-15). Trong những lời này, có hai thuật ngữ đi chung mà Thánh Máttêu rất ưa thích, đó là “của cải” và “khả năng riêng.” Qua hai thuật ngữ này, Thánh Máttêu ám chỉ đến tính đa dạng trong khả năng và phần thưởng của con người. Mỗi người có những khả năng và phần thưởng riêng biệt. Sự khác biệt này ám chỉ khả năng [hay vẻ đẹp] của mỗi người trong tương quan với chủ [Thiên Chúa] chứ không phải trong tương quan so sánh với nhau. Nói cách cụ thể hơn, mỗi người chúng ta được Chúa ban cho những khả năng riêng biệt. Những khả năng này phải được khám phá và phát triển trong tương quan với Thiên Chúa chứ không phải để cạnh tranh với người khác. Chỉ những ai nhận ra khả năng của mình trong tương quan với Thiên Chúa chứ không so sánh với người khác mới có khả năng làm lợi những gì mình được giao phó. Điều này được diễn tả qua hình ảnh những người lãnh tiền trong bài Tin Mừng hôm nay. Mỗi người cố gắng làm sinh lợi cho chủ, chứ không sinh lợi để cạnh tranh với người khác. Và như vậy, phần thưởng của họ được quyết định bởi mối “tương quan sinh lợi cho chủ” này, đó là họ được chia sẻ trong niềm vui của ông chủ. Trong bối cảnh tôn giáo, chữ “làm lợi” ám chỉ đến việc làm cho người khác theo đạo [tin vào Chúa]. Nhìn từ khía cạnh này, những khả năng Chúa ban là để chúng ta giúp anh chị em tin vào Chúa hay đúng hơn chiến thắng anh chị em mình cho Chúa. Thành thật mà nói, nhiều người trong chúng ta sử dụng tài năng của mình hoặc để sinh lợi về vật chất hay danh tiếng cho mình hoặc để cạnh tranh với người khác. Lời Chúa mời gọi chúng ta hãy sử dụng những khả năng của mình để đem anh chị em đến với Chúa hoặc trở về với Chúa.

Chi tiết thứ hai để chúng ta suy niệm là hình ảnh người dẫu yến bạc được trao: “Còn người đã lãnh một yến thì đi đào lỗ chôn giấu số bạc của chủ” (Mt 25:18). Hành động “đào lỗ chôn” ám chỉ việc đem giấu “ánh sáng” của đèn mà đúng ra phải đặt trên giá. Bên cạnh đó, hành động này cũng ám chỉ việc “bảo vệ truyền thống theo một cách thức cố định.” Một cách cụ thể hơn, hành động này ám chỉ những người đón nhận khả năng từ Thiên Chúa nhưng lại giữ riêng cho chính mình. Với những người này, ông chủ nói: “Anh thật là tôi tớ xấu xa và biếng nhác! Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, thì đáng lý anh phải gửi số bạc của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ!” (Mt 25:26-27). Họ bị trách vì họ “biết ý chủ” nhưng không làm theo. Ý của chủ là họ phải làm lợi từ những gì họ được trao cho. Cách thức làm lợi thế nào thì tùy sáng kiến và điều kiện sống của mỗi người. Chi tiết này nhắc nhở chúng ta phải sinh lợi cho Chúa bằng sáng kiến và trong môi trường sống của mình. Đừng chôn vùi những món quà Chúa trao hoặc chỉ giữ riêng cho chính mình.